# HSBC *Purchasing Managers' Index*™ 2013

compiled by markit

Không ban hành trước: ngày 3 tháng 9 năm 2013

# PMI™ ngành sản xuất Việt Nam của HSBC

## Lĩnh vực sản xuất tiến gần hơn tới mức ổn định

**Những điểm nổi bật:**

- Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới giảm chậm hơn
- Mức tăng việc làm cao kỷ lục trong lịch sử khảo sát
- Lợi nhuận phải chịu sức ép

Khảo sát tháng 8 cho thấy lĩnh vực sản xuất của Việt Nam gần đạt trạng thái ổn định. Mặc dù sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục giảm nhưng ở mức khá thấp. Việc làm đạt mức tăng kỷ lục khi các nhà sản xuất có những kỳ vọng tích cực về hoạt động sản xuất.

Tuy nhiên, lợi nhuận vẫn phải chịu sức ép khi giá xuất xưởng chỉ thay đổi một chút nhưng giá cả đầu vào lại tăng nhanh nhất kể từ tháng 3. Việc tăng chi phí vận chuyển đã được nhiều người nhắc đến.

*Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng (PMI™)* toàn phần được điều chỉnh theo mùa - một chỉ số tổng hợp được tạo ra nhằm khái quát các điều kiện hoạt động của ngành sản xuất - trong tháng 8 có kết quả 49,4 điểm. Tháng này đã có cải thiện so với mức 48,5 điểm của tháng 7 và là kết quả tốt nhất kể từ tháng 4, nhưng vì vẫn nằm dưới ngưỡng không thay đổi 50 điểm, nên đã biểu thị mức suy giảm nhẹ của các điều kiện hoạt động sản xuất.

Số lượng đơn đặt hàng mới mà các nhà sản xuất Việt Nam nhận được tiếp tục giảm trong tháng 8 từ đó kéo dài thời kỳ sụt giảm thành bốn tháng. Theo các thành viên nhóm khảo sát, hoạt động thị trường vẫn chậm chạp và nhu cầu của khách hàng vẫn yếu. Tuy nhiên, vì cũng có những báo cáo tăng nên kết quả chung là số lượng công việc mới chỉ giảm nhẹ.

Dữ liệu mới nhất cho thấy số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới cũng tiếp tục giảm. Lần giảm nhẹ này là lần giảm thứ ba trong các tháng liên tiếp. Các điều kiện thị trường xuất khẩu được cho là vẫn còn khó khăn, nhưng đã có những dấu hiệu ổn định.

Sản lượng sản xuất trong tháng 8 đã giảm tháng thứ tư liên tiếp. Nguyên nhân giảm được cho là do số lượng đơn đặt hàng mới giảm. Tương tự như xu hướng của hoạt động bán hàng, mức độ giảm sản lượng khá ít.

Một lần nữa các nhà sản xuất đã có thể giải quyết được lượng công việc chưa hoàn thành trong kỳ khảo sát mới nhất. Lượng đơn hàng chưa hoàn thành còn tồn đọng đã giảm 17 tháng liên tiếp và vẫn với tốc độ đáng kể.

Lượng công việc tồn đọng giảm một phần phản ánh tình trạng giảm hàng tồn kho. Hàng tồn trong kho đã giảm nhẹ lần đầu tiên trong ba tháng. Năng lực sản xuất bổ sung cũng đã giúp các công ty kiểm soát được khối lượng công việc. Việc làm trong tháng 8 đã tăng lần đầu tiên kể từ tháng 4, với tốc độ tăng mạnh và được báo cáo là mạnh nhất trong lịch sử khảo sát. Việc tuyển dụng mới phản ánh những dự báo tích cực về sản xuất và số lượng đơn đặt hàng.

Lợi nhuận đã phải chịu sức ép giảm phản ánh hai nhân tố:

Thứ nhất, giá cả đầu ra chỉ thay đổi chút ít. Sức ép cạnh tranh, những nỗ lực thúc đẩy bán hàng và khách hàng yêu cầu giảm giá, tất cả đã ảnh hưởng lên giá cả trung bình.

Thứ hai, giá cả đầu vào đã tăng đáng kể và ngày càng nhanh. Lạm phát ở mức cao nhất kể từ tháng 3. Chi phí vận chuyển cao hơn, dầu và các sản phẩm phát sinh liên quan đều tăng giá được cho là những động lực chính gây lạm phát.

*Purchasing Managers' Index™ (PMI™)* Việt Nam của HSBC

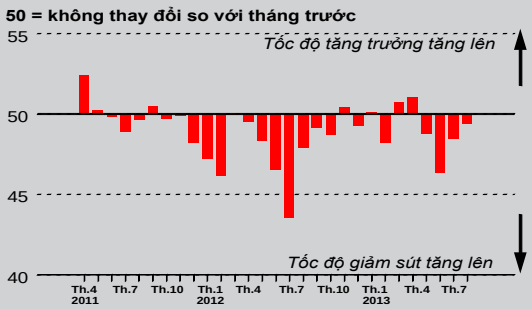


*Purchasing Managers' Index™ (PMI™)* Việt Nam của HSBC là một chỉ số tổng hợp được xây dựng để cho một đánh giá khái quát về hoạt động trong ngành sản xuất và đóng vai trò như một chỉ số hàng đầu cho toàn bộ nền kinh tế. Chỉ số được hình thành từ các chỉ số phổ biến riêng đo lường sự thay đổi về sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới, việc làm, thời gian giao hàng của nhà cung cấp và lưu kho hàng hóa mua. Kết quả chỉ số *PMI™* dưới 50.0 cho thấy nền kinh tế sản xuất nhìn chung giảm sút; trên 50.0 có nghĩa nhìn chung là phát triển. Kết quả chỉ số là 50.0 là không có sự thay đổi. Mức chênh lệch so với 50.0 càng lớn thì tốc độ thay đổi mà chỉ số báo hiệu sẽ càng lớn. *Purchasing Managers' Index™* và *PMI™* là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.

## Chỉ số sản lượng

Câu hỏi. Hãy so sánh sản xuất/sản lượng của bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.

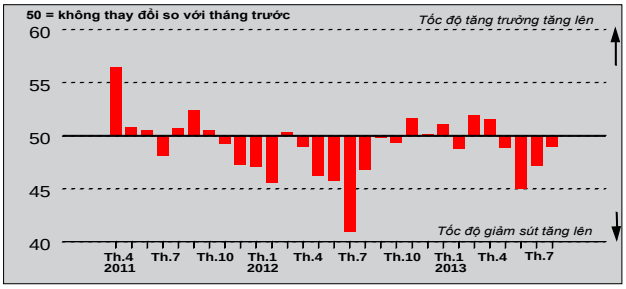


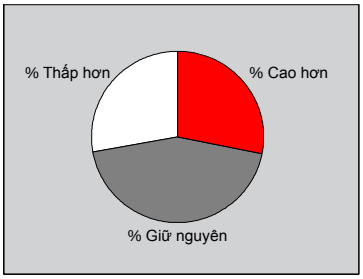


Sản lượng trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam tiếp tục giảm trong tháng 8. Mức giảm gần đây nhất đã kéo dài thời kỳ sụt giảm thành bốn tháng, mặc dù mức giảm chung khá ít. Việc suy giảm kéo dài số lượng đơn đặt hàng mới được cho là đã ảnh hưởng lên sản lượng trong tháng 8.

## Chỉ số đơn đặt hàng mới

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng mới (Việt Nam và xuất khẩu) tháng này với tình hình của một tháng trước.

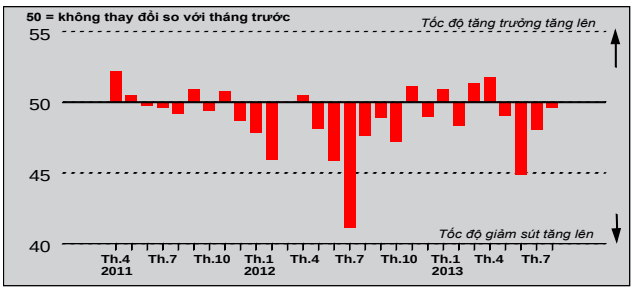


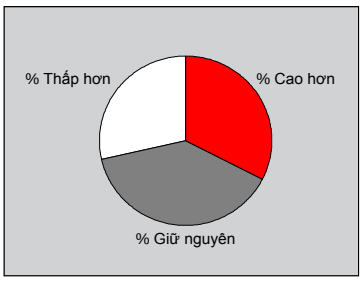


Khảo sát trong tháng 8 đã cho thấy số lượng đơn đặt hàng mới của ngành sản xuất tiếp tục giảm, từ đó kéo dài thời kỳ suy giảm thành bốn tháng. Các thành viên nhóm khảo sát cho biết hoạt động thị trường nói chung là chậm, nhu cầu của khách hàng vẫn yếu. Tuy nhiên, mức giảm số lượng đơn đặt hàng mới khá ít và là chậm nhất trong thời kỳ giảm sút hiện nay. Có những báo cáo cho thấy hoạt động của khách hàng trong một số khu vực thị trường đã khôi phục lại.

## Chỉ số đơn đặt hàng xuất khẩu mới

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tháng này với tình hình của một tháng trước.

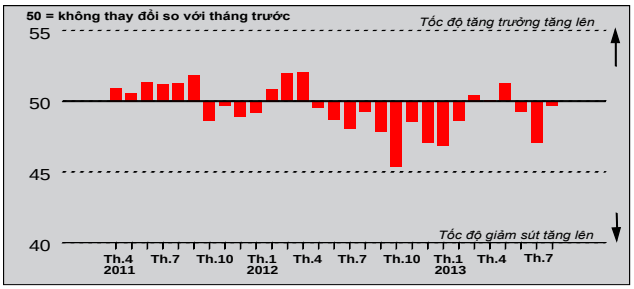


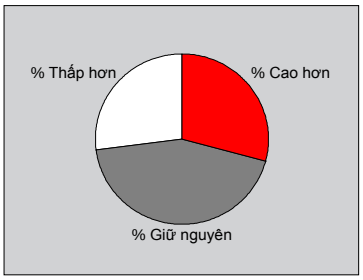


Số lượng các đơn đặt hàng xuất khẩu mới mà các nhà sản xuất Việt Nam nhận được tiếp tục giảm trong tháng 8, từ đó kéo dài thời kỳ sụt giảm thành ba tháng. Tuy nhiên, với tỷ lệ giữa các công ty báo cáo tăng và các công ty báo cáo giảm lượng đơn đặt hàng tương đương nhau, mức thực giảm thực chỉ rất ít. Các điều kiện thị trường xuất khẩu được cho là vẫn tương đối khó khăn, mặc dù trong tháng tiếp tục có những dấu hiệu ổn định.

## Chỉ số công việc chưa được thực hiện

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng công việc còn tồn đọng trong công ty bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.

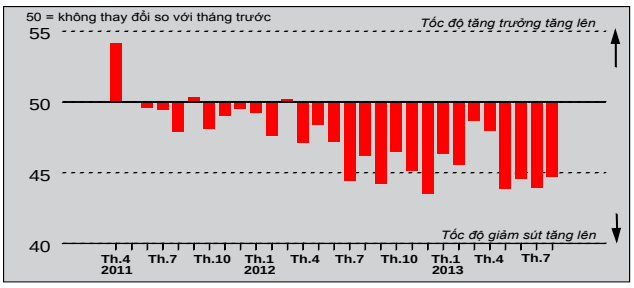


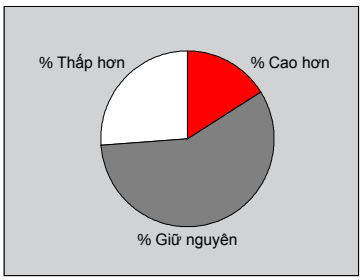


Lượng công việc tồn đọng tiếp tục giảm trong tháng 8. Chỉ số công việc chưa được thực hiện được điều chỉnh theo mùa đạt dưới mức không thay đổi 50 điểm trong 17 tháng liên tiếp. Hơn nữa, với kết quả vẫn dưới mức không thay đổi 50 điểm, chỉ số biểu thị tốc độ giảm lượng công việc tồn đọng khá mạnh. Nhiều người cho rằng số lượng đơn đặt hàng mới thấp hơn đã cho phép các công ty kiểm soát được khối lượng công việc trong kỳ khảo sát mới nhất.

All Intellectual Property Rights owned by Markit Economics Limited 

## Chỉ số hàng tồn kho thành phẩm

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng hàng hóa thành phẩm (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.

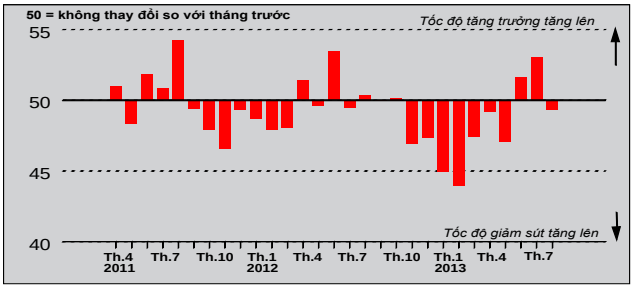


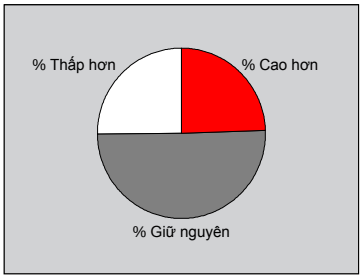


Dữ liệu khảo sát của tháng 8 biểu thị hàng tồn kho đã giảm trở lại. Tiếp theo hai tháng tăng, hàng tồn kho thành phẩm đã giảm nhẹ lần đầu tiên kể từ tháng 5. Các công ty cho biết đã tập trung duy trì mức hàng tồn kho hạn chế tại các nhà máy vào thời điểm mà số lượng đơn đặt hàng mới và sản lượng tiếp tục giảm.

## Chỉ số việc làm

Câu hỏi. Hãy so sánh mức độ việc làm tại đơn vị của bạn với tình hình của một tháng trước.

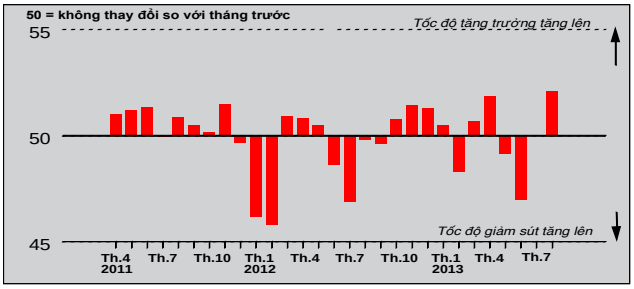


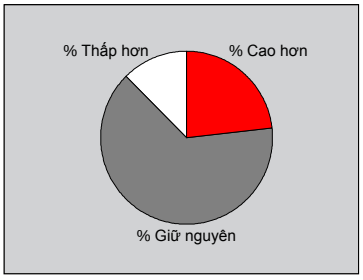


Mặc cho xu hướng yếu kém của số lượng đơn đặt hàng mới và sản lượng, các nhà sản xuất ở Việt Nam đã tăng số lượng nhân viên lần đầu tiên kể từ tháng 4. Các thành viên nhóm khảo sát cho biết họ tuyển dụng thêm nhân viên để phục vụ cho hoạt động sản xuất trong tương lai và đáp ứng những yêu cầu dự kiến về đơn đặt hàng. Tuy nhiên, mức tăng việc làm được ghi nhận là mạnh nhất trong lịch sử thu thập dữ liệu.

## Chỉ số giá cả đầu ra

Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình mà bạn tính cho mỗi đơn vị sản lượng (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

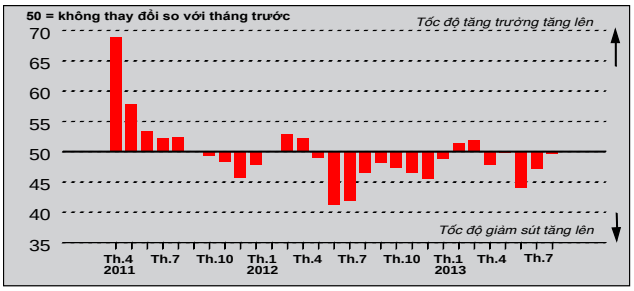


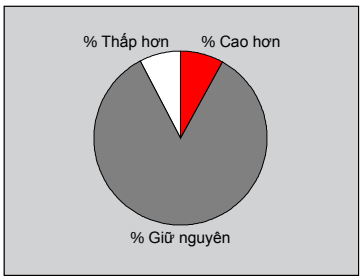


Chỉ số giá cả đầu ra được điều chỉnh theo mùa có kết quả dưới mức không thay đổi 50 điểm trong tháng 8. Giá cả đầu ra đã giảm trong năm tháng liên tiếp, mặc dù mức giảm gần đây nhất là nhỏ và chậm nhất kể từ tháng 5. Ở những nơi ghi nhận giảm giá xuất xưởng, các thành viên nhóm khảo sát cho biết có sự khó khăn trong việc chuyển gánh nặng chi phí sang cho khách hàng do cạnh tranh và khách hàng yêu cầu giảm giá. Cũng có một số bằng chứng về việc giảm giá để thúc đẩy bán hàng.

## Chỉ số giá cả đầu vào

Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình hàng mua của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

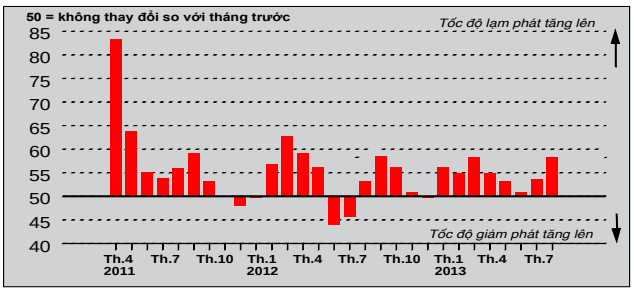


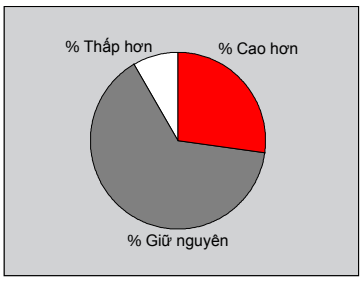


Giá cả đầu vào trung bình của các nhà sản xuất Việt Nam tiếp tục tăng trong tháng 8. Hơn nữa, tốc độ lạm phát đã tăng mạnh mẽ, với chi phí đầu vào tăng đáng kể nhất kể từ tháng 3. Các công ty nhắc đến tình trạng chi phí vận chuyển lên giá cùng với sự tăng giá dầu và các sản phẩm phát sinh từ dầu. Có một số báo cáo về mức tăng chung của giá cả thị trường.

## Chỉ số thời gian giao hàng của nhà cung cấp

Câu hỏi. Hãy so sánh thời gian giao hàng của nhà cung cấp của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

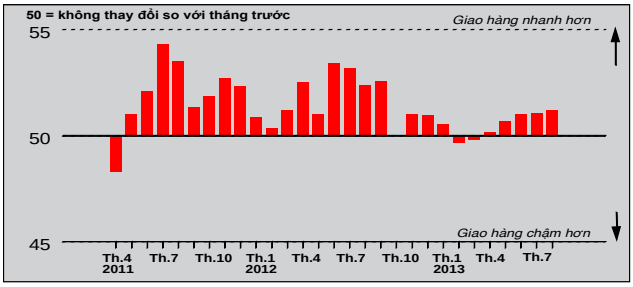


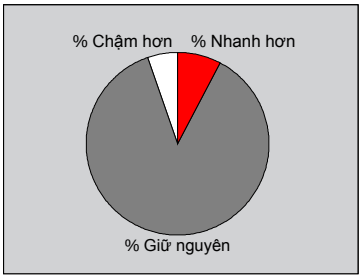


Thời gian giao hàng trung bình tiếp tục cải thiện trong tháng 8. Dữ liệu mới nhất cho thấy hiệu suất hoạt động của những người bán hàng đã tốt lên trong năm tháng liên tục. Mức cải thiện nhẹ về thời gian giao hàng trung bình được cho là kết quả của hàng tồn vượt mức tại các nhà cung cấp và nhu cầu hàng hóa đầu vào giảm.

## Chỉ số số lượng hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh số lượng mặt hàng mua (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.

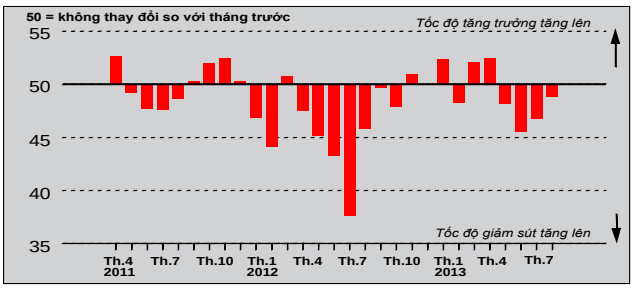


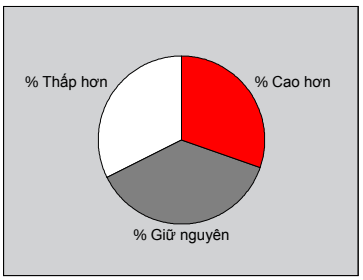


Hoạt động mua hàng tiếp tục giảm sút trong tháng 8. Lần giảm mới nhất là lần thứ tư trong bốn tháng liên tiếp, mặc dù mức độ khá ít và là yếu nhất trong thời kỳ sụt giảm hiện nay. Các thành viên nhóm khảo sát cho biết hoạt động mua hàng giảm sút trong tháng 8 chủ yếu là kết quả của mức sản lượng thấp và lượng hàng tồn kho tại các nhà máy của họ đủ đáp ứng các nhu cầu hiện có.

## Chỉ số tồn kho hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng tồn kho hàng mua (tính theo đơn vị) với tình hình của một tháng trước.

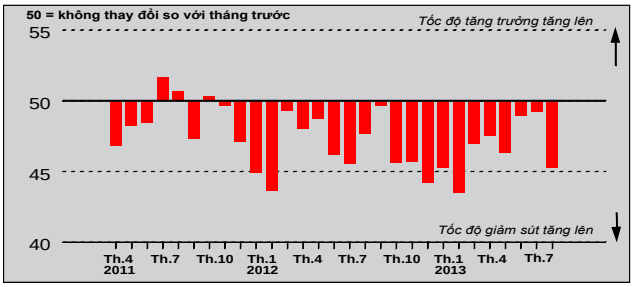


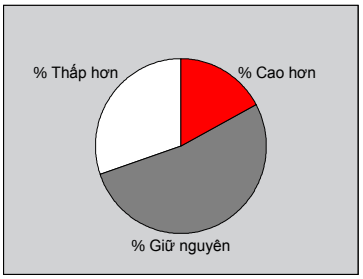


Chỉ số tồn kho hàng mua được điều chỉnh theo mùa trong tháng 8 vẫn ở dưới mức không thay đổi 50 điểm biểu thị hàng tồn kho nguyên liệu và bán thành phẩm tại các nhà sản xuất Việt Nam tiếp tục giảm. Số lượng đơn đặt hàng thấp và kéo theo đó là sự yếu kém trong sản xuất được cho là đã làm giảm hàng tồn kho trong tháng 8.

## Ghi chú về Dữ liệu và Phương pháp Trình bày

*Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng* ngành sản xuất tại Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing *PMI*™) được xây dựng trên dữ liệu thu thập hàng tháng từ 400 nhà quản trị mua hàng ở các doanh nghiệp sản xuất tham gia trả lời các bảng câu hỏi khảo sát. Nhóm khảo sát được phân theo khu vực địa lý và theo Tiêu chuẩn Phân Ngành (SIC) dựa trên sự đóng góp của ngành vào GDP của Việt Nam. Các câu trả lời khảo sát phản ánh sự thay đổi, nếu có, trong tháng hiện tại so với tháng trước dựa trên dữ liệu thu thập vào giữa tháng. Đối với mỗi thông số chỉ thị, bản báo cáo cho biết tỷ lệ người trả lời cho mỗi câu hỏi khảo sát, mức chênh lệch thực giữa số lượng câu trả lời cao hơn/tốt hơn và các câu trả lời thấp hơn/xấu hơn, và chỉ số 'khuynh hướng'. Chỉ số này là tổng của các câu trả lời tích cực cộng với một nửa câu trả lời 'giữ nguyên'.

*Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI™)* là một chỉ số tổng hợp dựa vào năm trong số các chỉ số riêng biệt với những trọng số sau: Đơn đặt hàng mới - 0,3, Sản lượng - 0,25, Việc làm - 0,2, Thời gian giao hàng của nhà cung cấp - 0,15, Tồn kho các mặt hàng đã mua - 0,1 cùng với chỉ số Thời gian giao hàng được đảo ngược để chỉ số biến động theo hướng có thể so sánh.

Các chỉ số khuynh hướng có những đặc tính của các thông số chỉ thị hàng đầu và là những thước đo tổng hợp thuận tiện cho thấy chiều hướng thay đổi chủ đạo. Một chỉ số đạt mức 50 điểm cho biết mức tăng tổng thể của chỉ số đó, dưới 50 điểm là một mức giảm tổng thể.

Markit không sửa lại dữ liệu điều tra cơ bản sau lần xuất bản đầu tiên, nhưng các nhân tố điều chỉnh theo mùa có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm và những sửa đổi này sẽ ảnh hưởng đến các chuỗi dữ liệu điều chỉnh theo mùa.

## Cảnh báo

Bản quyền sở hữu trí tuệ đối với *Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng* ngành sản xuất Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing *PMI*™) là thuộc về Markit Economics Limited. Bất kỳ sự sử dụng trái phép nào, bao gồm nhưng không hạn chế cả việc sao chép, phân phối, truyền tin hay phương thức khác, đối với bất kỳ dữ liệu xuất bản nào đều không được phép nếu không có sự đồng ý của Markit. Markit sẽ không có bất kỳ trách nhiệm, bổn phận hay nghĩa vụ nào đối với hoặc liên quan tới nội dung hoặc thông tin ('dữ liệu') bao gồm ở đây, bất kỳ sai sót, thiếu chính xác, bỏ sót hay chậm chễ nào của dữ liệu, hay đối với bất kỳ hành động nào được tiến hành dựa vào những dữ liệu đó. Markit sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại đặc biệt, ngẫu nhiên, hay là hậu quả, nảy sinh từ việc sử dụng dữ liệu. *Purchasing Managers' Index*™ và *PMI*™ là các nhãn hiệu thương mại của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là những nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.